TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **139**/2018/HNGĐ–ST
Ngày: 26 - 12 - 2018
V/v tranh chấp: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Oanh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Vũ Thị Lan.**

Bà **Trần Thị Kim Tân.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Thị Sương** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: Bà **Nguyễn Phương Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2018, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 507/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp: "*Ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2018/QĐST-HPT ngày 07/12/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Thành N** - sinh năm: 1989.
- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị T** - sinh năm: 1991.

Cùng địa chỉ: Ấp 3A, xã H, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

(Anh N, chị T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 28/8/2018, trong quá trình làm việc, nguyên đơn anh Nguyễn Thành N trình bày:* Trên cơ sở tự nguyện, anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn vào tháng 4 năm 2018, có đăng ký tại UBND xã H, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình chung sống anh chị không có hạnh phúc, thường xảy ra bất hòa, mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp. Anh chị không còn chung sống với nhau từ ngày 26/6/2018 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu ly hôn với chị T .

Về con chung: Anh chị không có con chung.

Về tài sản chung: Không có, anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, anh không yêu cầu giải quyết.

** Trong quá trình làm việc, bị đơn chị Nguyễn Thị T :* Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập chị T nhiều lần, nhưng chị T vẫn vắng mặt nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, anh Nguyễn Thành N có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh N, chị T tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành N, chị Nguyễn Thị T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 14/4/2018, tại UBND xã H, huyện X, tỉnh Đồng Nai, theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của anh N nhận thấy: Sau khi kết hôn, anh chị chung sống không có hạnh phúc, thường xảy ra bất hòa, mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp; anh chị không còn chung sống với nhau từ ngày 26/6/2018 đến nay, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai; tại biên bản xác minh ngày 06/9/2018 thể hiện giữa anh N và chị T có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là gì ban ấp không nắm rõ. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh N, chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Anh N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Anh N trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[4] Trong vụ kiện này, chị T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập đến Tòa án làm việc nhiều lần nhưng chị T vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và vắng mặt tại phiên tòa hôm nay nên không có lời khai, nếu sau này chị T có yêu cầu về chia tài sản chung thì giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Anh N phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát: - Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Anh N thực hiện đúng quyền, N vụ của mình khi tham gia tố tụng; Chị T không thực hiện đúng quyền, N vụ của mình khi tham gia tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành N.

Anh Nguyễn Thành N được ly hôn với chị Nguyễn Thị T .

2. Về con chung: Anh N trình bày không có nên không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Thành N phải nộp 300.000đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 003294 ngày 28/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

Anh Nguyễn Thành N, chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện Xuân Lộc.
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc.
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Các đương sự.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Oanh